

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2019/DS-ST**

Ngày 23/10/2019

*“Về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Minh Tân.
2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-DS, ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Công ty Điện lực Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hùng S; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng V; chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra pháp chế.

Địa chỉ: Số 431, đường 17/8, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và phiên tòa Anh Nguyễn Khánh T trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau: Diện tích đất ao nuôi trồng thủy sản mà Công ty Điện lực Tuyên Quang kéo đường dây điện qua của gia đình anh là đất do gia đình khai phá từ trước năm 1986 đến nay không có tranh chấp gì, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 014458, Ủy ban nhân dân huyện S

cấp ngày 13/4/2018 đối với thửa đất số 403 tờ bản đồ số 24; địa chỉ thửa đất Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; diện tích 1811,7m²; mục đích sử dụng nuôi trồng thủy sản; thời hạn sử dụng đất đến ngày 01/7/2064; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Khắc T, bà Nguyễn Thị S; ông T bà S là bố mẹ đẻ anh, anh là thành viên trong hộ gia đình ông T bà S; ông T hiện nay đã chết, bà S sức khỏe yếu nên diện tích đất này hiện do anh quản lý, sử dụng; tài sản trên đất đều do anh quản lý, định đoạt. Việc anh làm đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bà S biết và nhất trí giao toàn quyền cho anh vì thực tế anh đang là người quản lý, canh tác, sản xuất trên diện tích đất này, các tài sản trên đất đều do anh toàn quyền quyết định, bà S hiện đang ở với vợ chồng anh, do vợ chồng anh chăm sóc. Trong thời gian từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019 Công ty Điện lực Tuyên Quang có kéo đường dây trung thế đi qua khoảng không, đã chặt phá cây cối trên diện tích đất ao nuôi trồng thủy sản của gia đình anh. Khi kéo đường dây điện trung thế qua đất ao nuôi trồng thủy sản của gia đình anh Công ty Điện lực Tuyên Quang không có thông báo gì cho gia đình anh. Hành vi kéo đường dây cao thế qua đất nhà anh đang sử dụng là hành vi lấn chiếm khoảng không, vi phạm luật đất đai và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản trên đất của gia đình anh, gây thiệt hại cho anh. Anh yêu cầu Công ty Điện lực Tuyên Quang phải bồi thường thiệt hại cho anh đối với 150m² khoảng không trên đất mà đường dây trung thế kéo qua, giá trị bồi thường là 68.500.000 đồng; 01 cây muồng đường kính 80cm, 01 bụi tre gai có khoảng 50 cây có tổng giá trị là 1.500.000 đồng. Công ty Điện lực Tuyên Quang phải bồi thường cho anh tổng số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Trong trường hợp Công ty Điện lực điều chỉnh di dời đường dây điện ra khỏi bờ cõi đất của gia đình anh thì anh sẽ không yêu cầu bồi thường nữa.

Tại Công văn phúc đáp số 1277/PCTQ-BC ngày 13/8/2019, ý kiến tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Công ty Điện lực Tuyên Quang trình bày: Ngày 04/3/2018 Công ty Điện lực Tuyên Quang đã được Tổng công ty Điện lực Miền Bắc giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018. Ngày 11/9/2018 Giám đốc Điện lực Tuyên Quang đã có quyết định số 1405/QĐ/PCTQ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 29/11/2018 Ủy ban nhân dân huyện S, Công ty Điện lực Tuyên Quang cùng các ban ngành chức năng của huyện S, Bí thư, Chủ tịch các xã nằm trong dự án đã họp triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện S. Ngày 30/11/2018 Ủy ban nhân dân huyện S đã ra Thông báo số 136/TB-UBND kết luận về cuộc họp triển khai xây dựng các công trình điện năm 2018 – 2019 trên địa bàn huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong Thông báo Chủ tịch UBND huyện S đã nêu rõ tầm quan trọng của công trình và xác định nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban và cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện dự án và thi công công trình. Trong quá trình thực hiện dự án Công ty Điện lực Tuyên Quang đã phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh phát triển quỹ đất huyện S, các phòng ban chuyên môn, chính quyền các xã, thị trấn thực hiện thi công dự án đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật và đúng với chỉ đạo của UBND huyện S.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Khánh T, ngày 15/01/2019 trước khi khởi kiện Anh Nguyễn Khánh T đã có đơn kiến nghị gửi đến UBND huyện S; ngày 22/01/2019 UBND huyện S đã có văn bản số 133/UBND-TCĐ chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm phát triển quỹ đất; UBND xã H; Chi nhánh Điện lực huyện S kiểm tra xem xét để báo cáo UBND huyện S. Sau khi các phòng ban và cơ quan chuyên môn làm việc về nội dung đơn kiến nghị của anh T, ngày 24/4/2019 Chủ tịch UBND huyện S đã có văn bản số 783/UBND-KTHT về việc giải quyết đơn đề nghị của Anh Nguyễn Khánh T, trong nội dung văn bản trả lời của UBND huyện S đã phân tích rõ các căn cứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật không chấp nhận việc yêu cầu bồi thường thiệt hại khoảng không của anh Toàn; đối với yêu cầu bồi thường cây muồng và 50 cây tre gai nằm trên đất do gia đình Anh Nguyễn Khánh T đang sử dụng do Trung tâm phát triển quỹ đất đang hoàn thiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng chờ phê duyệt nên chưa bồi thường cho anh T. Toàn bộ các tài liệu, chứng cứ Công ty Điện lực đã giao nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Q. Trên cơ sở các nội dung đã phân tích, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ đã xuất trình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty Điện lực Tuyên Quang không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của Anh Nguyễn Khánh T về nội dung bồi thường khoảng không, vì đường dây trung thế kéo qua mặt đất nuôi trồng thủy sản của gia đình anh Toàn có khoảng cách chiều cao là 10,5m tính từ mặt đất lên đến đường dây điện; chiều cao 12m tính từ mặt ao lên đến đường dây điện; chiều cao này đã đủ tiêu chuẩn về khoảng cách an toàn và đảm bảo an toàn hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không, không ảnh hưởng đến việc sản xuất, nuôi trồng thủy sản của gia đình anh T. Đối với cây muồng và bụi tre gai có 50 gốc như anh Toàn trình bày, phòng ban chuyên môn của UBND huyện S đã tiến hành kiểm đếm, đo kích thước, lập dự toán bồi thường chờ phê duyệt sẽ chi trả bồi thường theo đúng quy định, nên yêu cầu khởi kiện của anh T về phần này cũng không đúng, Công ty không chấp nhận. Đối với yêu cầu di dời đường dây điện ra khỏi diện tích khoảng không đất của gia đình anh T là yêu cầu không thể thực hiện được. Vì công trình được thi công là công trình của Nhà nước, nhằm đảm bảo an toàn lưới điện cũng như cung cấp điện cho nhân dân trong khu vực, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các hộ dân trong khu vực, phục vụ mục đích công cộng, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vốn đầu tư để xây dựng công trình rất lớn, khi thi công công trình đơn vị thi công phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và các quy định kỹ thuật khác của ngành điện cũng như các quy định của pháp luật trong lĩnh vực điện lực. Nên không thể tùy tiện thay đổi thiết kế, di dời đường điện.

Tòa án nhân dân thành phố Q đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp theo đúng quy định; tiến hành xác minh tại UBND huyện S (cụ thể là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện S, là cơ quan chuyên môn được UBND huyện giao trực tiếp phối hợp với Công ty Điện lực Tuyên Quang về phần lập dự toán bồi thường và giải phóng mặt bằng thi công công trình). Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được lưu đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Khánh T về phần yêu cầu bồi thường khoảng không và di dời đường dây dẫn điện; tách phần yêu cầu bồi thường về phần tài sản gắn liền trên đất của Anh Nguyễn Khánh T, khi phát sinh thiệt hại anh Toàn có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định. Anh Nguyễn Khánh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến tại phiên hòa giải và phiên tòa của Anh Nguyễn Khánh T; nội dung văn bản trình bày ý kiến, ý kiến tại phiên hòa giải và phiên tòa của Công ty Điện lực Tuyên Quang; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Điện lực Tuyên Quang có trụ sở và đang hoạt động tại Phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; là chủ đầu tư và là đơn vị thi công Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực các xã T, T1, Y, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Khánh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q. Giữa Anh Nguyễn Khánh T và Công ty Điện lực Tuyên Quang không có việc giao kết hợp đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T không nằm trong hợp đồng cụ thể nào. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Khánh T:

Đối với yêu cầu bồi thường về việc Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang, có một phần dây dẫn điện chạy qua thửa đất ao nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình Anh Nguyễn Khánh T. Anh T cho rằng việc đường dây dẫn điện chạy qua mặt đất ao nuôi trồng thủy sản của gia đình anh gây thiệt hại cho gia đình anh và trực tiếp là gây thiệt hại cho anh, anh yêu cầu Công ty Điện lực Tuyên Quang bồi thường thiệt hại 150m² khoảng không, giá trị yêu cầu bồi thường là 68.500.000đ (Sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Công ty Điện lực Tuyên Quang không nhất trí với yêu cầu khởi kiện này của Anh Nguyễn Khánh T, do Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã được

Công ty Điện lực Tuyên Quang thi công lắp đặt đúng quy trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật theo quy định. Các trạm biến áp, cột điện, dây dẫn đều được thi công lắp đặt đảm bảo an toàn lưới điện theo đúng quy định của pháp luật về an toàn điện lực. Đường dây dẫn chạy qua thửa đất ao nuôi trồng thủy sản của gia đình Anh Nguyễn Khánh T cũng hoàn toàn đảm bảo an toàn hành lang điện, không ảnh hưởng đến sản xuất, nuôi trồng thủy sản của gia đình Anh Nguyễn Khánh T, không gây thiệt hại cho quá trình sản xuất của gia đình anh Toàn. Nên Công ty Điện lực Tuyên Quang không nhất trí bồi thường.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bao gồm các văn bản phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công, bản đồ thu hồi đất, bản đồ hành lang bảo vệ công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật... của công trình và các biên bản làm việc, văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân huyện S trong quá trình giải quyết đơn thư của Anh Nguyễn Khánh T mà các đương sự giao nộp và Tòa án tiến hành xác minh. Hội đồng xét xử xét thấy theo các quy định về an toàn điện được quy định chi tiết tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ, quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và an toàn điện, thì đường dây dẫn điện chạy qua thửa đất ao của gia đình anh T có chiều cao từ đường dây đến mặt đất là 10,5m, chiều cao từ đường dây đến mặt ao là 12m, đảm bảo hành lang an toàn lưới điện đúng với quy định và các chỉ số an toàn kỹ thuật, không làm ảnh hưởng đến sản xuất nuôi trồng thủy sản cũng như không gây thiệt hại gì cho gia đình Anh Nguyễn Khánh T. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình anh T được cấp thì thửa đất số 403 tờ bản đồ số 24 của gia đình anh T là đất ao nuôi trồng thủy sản; tại phiên tòa anh Toàn cũng khẳng định thửa đất đó mục đích sử dụng là đất ao nuôi trồng thủy sản, hiện nay gia đình anh tạm thời chưa canh tác, đường dây điện đi qua không ảnh hưởng đến việc canh tác, sản xuất của nhà anh T; ngoài thiệt hại về cây muồng và bụi tre gai gia đình anh chưa có thiệt hại gì. Nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về việc đường dây dẫn điện được kéo chạy qua một phần khoảng không đất ao nuôi trồng thủy sản của Anh Nguyễn Khánh T không có đủ cơ sở chấp nhận, không có thiệt hại thực tế xảy ra, không có căn cứ xác định thiệt hại để bồi thường.

Đối với yêu cầu di dời đường dây điện ra khỏi thửa đất của gia đình Anh Nguyễn Khánh T cũng không có căn cứ chấp nhận. Vì căn cứ vào mục đích xây dựng công trình và kết quả xác minh tại UBND huyện S cũng thể hiện, Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang là công trình phục vụ mục đích công cộng của Nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện S và cũng là công trình có mục đích đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Đồng thời, khi thi công công trình chủ đầu tư và đơn vị thi công đã thực hiện đúng quy trình, tuân thủ đúng thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt. Hiện nay công trình đã thi công xong, đi qua bước thí nghiệm và đóng điện đi vào hoạt động. Việc di dời đường dây điện là phá vỡ thiết kế của công trình, gây thiệt hại lớn cho tài sản quốc gia, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế, sinh hoạt của nhiều hộ gia đình và hoạt động chung của xã hội tại địa bàn huyện S. Trong khi đó tính đến thời điểm hiện tại khi công trình đi vào

hoạt động phân đường dây kéo qua phần đất ao của gia đình anh Toàn không làm ảnh hưởng đến canh tác sản xuất, không gây thiệt hại gì cho anh Toàn.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về việc khi thi công Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D; đơn vị thi công đã chặt 01 cây muồng và 01 bụi tre gai gồm 50 cây tre gai của gia đình Anh Nguyễn Khánh T. Đối với thiệt hại tài sản trên đất mà Anh Nguyễn Khánh T đưa ra là các thiệt hại thực tế và được Công ty Điện lực Tuyên Quang xác nhận. Tuy nhiên, các thiệt hại này đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm đếm và lập dự toán bồi thường, đang chờ phê duyệt, sau khi phê duyệt dự toán sẽ tiến hành bồi thường theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tách yêu cầu bồi thường thiệt hại này của Anh Nguyễn Khánh T để sau khi dự toán bồi thường được phê duyệt và đi vào giai đoạn bồi thường nếu có tranh chấp anh Toàn có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Khánh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần yêu cầu bồi thường khoảng không, giá trị bồi thường yêu cầu và không được chấp nhận là 68.500.000 đồng. Số tiền án phí có giá ngạch anh T phải chịu theo quy định là 3.425.000đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ đi khoản tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Khánh T còn phải nộp số tiền 1.675.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Công ty Điện lực Tuyên Quang không phải nộp tiền án phí.

Đối với phần yêu cầu bồi thường cây muồng và bụi tre gai của Anh Nguyễn Khánh T do tách ra chưa được giải quyết nên không tính án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Khánh T về phần bồi thường khoảng không do đường dây điện của Công trình chống quá tải giảm tổn thất điện năng lưới điện khu vực xã T, T1, H, thị trấn D thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang được kéo qua khoảng không thửa đất nuôi trồng thủy sản của gia đình Anh Nguyễn Khánh T; và yêu cầu di dời đường dây điện ra khỏi khoảng không ranh giới thửa đất số 403 tờ bản đồ số 24, địa chỉ Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Tách yêu cầu bồi thường về tài sản trên đất (01 cây muồng; 01 bụi tre gai gồm 50 cây tre) của Anh Nguyễn Khánh T, khi phát sinh tranh chấp Anh Nguyễn Khánh T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Khánh T phải nộp án phí dân sự có giá ngạch, số tiền 3.425.000đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ đi khoản tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002914 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Anh Nguyễn Khánh T còn phải nộp số tiền 1.675.000đ (*Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Công ty Điện lực Tuyên Quang không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình – Trần Thế Dũng

Lương Thanh Huyền